

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-03-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Trường Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Võ Thị Diệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Kim Xoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Ánh H - sinh năm 2000;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G - sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị Ánh H trình bày như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân chị H trình bày: Qua thời gian tìm hiểu nhau thì chị H và anh G đã tiến đến hôn nhân vào năm 2020, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 12/06/2020.

Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, càng về sau thì cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn nên không còn hòa hợp với nhau nữa. Vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 05/2021 cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

- Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Anh T - sinh ngày 25/06/2020; con chung hiện đang sống với anh G. Khi ly hôn, chị H đồng ý giao con chung cho anh G được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con do anh G không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ của ai cũng không cho ai mượn nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn G cũng đã có ý kiến tại văn bản ngày 16/01/2023 thể hiện rõ nội dung thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của chị H, anh G cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H; về con chung anh G thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Anh T - sinh ngày 25/06/2020 hiện đang sống với anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm Bản sao trích lục kết hôn, Bản sao Giấy khai sinh con chung; Bị đơn biết các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, nuôi con chung và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Nguyễn Văn G hiện đang cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị Ánh H và bị đơn anh Nguyễn Văn G đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị H và anh G.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Dương Thị Ánh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn G; Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Trích lục kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/8/2022 đã thể hiện chị H và anh G có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 12/6/2020, đã có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn G là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giải thích, hòa giải, động viên chị H hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị H cho biết do mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được nên chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh G.

[7] Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn G cũng có ý kiến cho rằng vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn trong quá trình chung sống nên đã không còn sống chung với nhau từ tháng 05/2021 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Dương Thị Ánh H.

[8] Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G có tồn tại mâu thuẫn, nếu chung sống với nhau thì cũng không hạnh phúc và không đạt được mục đích như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không thể kéo dài. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của chị Dương Thị Ánh H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn G là có cơ sở nên chấp nhận.

[9] Về con chung: Chị H và anh G đều trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Anh T - sinh ngày 25/06/2020 hiện đang sống chung với anh G nên chị H đồng ý giao con chung cho anh G được tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời, anh G cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Anh T. Hội đồng xét xử xét thấy việc quyết định giao con chung cho bên nào được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, từ khi vợ chồng không còn chung sống thì anh G là người đã trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo cho con chung được phát triển một cách bình thường về mọi mặt nên việc giao con chung Nguyễn Hoàng Anh T cho anh Nguyễn Văn G được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[10] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng cho con. Đây là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con; do đó, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con; do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[11] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh G đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị Dương Thị Ánh H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ánh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Ánh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Anh T - sinh ngày 25/06/2020 cho anh Nguyễn Văn G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Dương Thị Ánh H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh G không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Ánh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình và sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000126 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy chị Dương Thị Ánh H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND HCL;
- Dương sự;
- CC THADS HCL;
- UBND xã Phương Thịnh,
huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng
Tháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Trường Chinh